| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN H**<br>**TỈNH B** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 41/2017/DS - ST
Ngày: 13/10/2017
V/v: "Tranh chấp quyền sử dụng đất"

# NHÂN DANH
# NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

## TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:
*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Lê Thị Như Y
*Các Hội thẩm nhân dân*:
1. Ông Ngô Văn L
2. Ông Cái Hoàng B

***Thư ký phiên tòa***: Bà Thạch Thị Ngọc B, thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh B.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H*** *tham gia phiên toà:* Ông Trần Trung K - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 10 năm 2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện H xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 36/2017/TLST – DS, ngày 08 tháng 3 năm 2017 về việc "Tranh chấp quyền sử dụng đất" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2017/QĐXX-ST ngày 08 tháng 7 năm 2017 giữa các đương:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị Bê Đ, sinh năm 1936

Địa chỉ: (không có số nhà) ấp Bình Đ, xã Long Điền T, huyện H, tỉnh B

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Văn Đ1, sinh năm 1944

Địa chỉ: (không có số nhà) ấp Thanh H, xã Long Điền T, huyện H, tỉnh B

Bị đơn: Ông Lục Văn L, sinh năm 1960

Địa chỉ: (không có số nhà) ấp Bình Đ, xã Long Điền T, huyện H, tỉnh B

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà Trần Thị Bê Đ:

Ông Châu Phi Đ2 – Trợ giúp viên Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh B.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Trần Thị N, sinh năm 1961

2. Em Lục Gia B, sinh ngày 01/01/2002

Cùng địa chỉ: (không có số nhà) ấp Bình Đ, xã Long Điền T, huyện H, tỉnh B

3. Ủy ban nhân dân xã Long Điền T, huyện H:
Đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Thanh B – Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Long Điền T (theo văn bản ủy quyền ngày 28/4/2017)

(Ông Đ1, ông L, bà Nguyệt, em B, ông Đ2 có mặt; đại diện Ủy ban nhân dân xã có đơn đề nghị vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện đề ngày 28/11/2016 và các lời khai trong quá trình tố tụng bà Trần Thị Bê Đ và ông Trần Văn Đ1 trình bày:

Nguồn gốc phần đất tranh chấp là của ông Trần Văn Đ4 cha ruột của bà Trần Thị Bê Đ khai phá từ năm 1945. Sau khi khai phá thì ông Đ4 đã sử dụng đến năm 1986 cho lại bà Bê Đ. Do không có nhu cầu sử dụng nên bà Bê Đ đã để đất trống. Vào năm 2009 ông Lục Văn L đã ngang nhiên đến phần đất này cất nhà ở. Bà Bê Đ ngăn cản nên hai bên phát sinh tranh chấp đến nay.

Vào năm 1995 khi Nhà nước có chủ trương kê khai đăng ký quyền sử dụng đất tổng thể trên địa bàn huyện, bà Bê Đ có kê khai đăng ký phần đất này. Tuy nhiên không biết lý do gì đến nay chưa được cấp giấy.

Nay bà Bê Đ yêu cầu ông Lục Văn L có trách nhiệm giao trả lại phần đất qua đo đạc thực tế có diện tích là 128,6m$^2$. Ngoài ra không có yêu cầu gì khác.

Việc ông L cất nhà trên phần đất bà Bê Đ đã được ngăn cản, nhưng ông L vẫn cố tình cất. Vì vậy, nay bà yêu cầu tháo dỡ, di dời kiến trúc căn nhà để giao trả đất cho bà, bà không đồng ý bồi thường.

Bị đơn ông Lục Văn L trình bày: Về nguồn gốc phần đất là của cha ruột ông Lục Văn T tự khai phá từ rất lâu, ông không nhớ cụ thể năm nào. Đến năm 1982 cha ông cho lại ông phần đất này. Năm 1992 Nhà nước múc kênh xáng đi ngang qua phần đất của ông. Lúc này đất thành mặt tiền nên cho ông Đỗ Quốc V thuê mặt bằng sử dụng. Năm 2007 thì ông lấy lại phần đất. Đến năm 2009 ông cất nhà kiên cố, lúc này bà Bê Đ ngăn cản nên phát sinh tranh chấp.

Hiện trạng đất trước đây là đất ruộng. Tuy nhiên, khi cất nhà ông đã bồi đất rất nhiều tiền, nhưng không xác định được cụ thể bao nhiêu.

Qua kết qua đo đất ông được biết phần đất tranh chấp có diện tích 128,6m$^2$ bà Bê Đ yêu cầu giao trả, ông không đồng ý.

Đối với phần kiến trúc căn nhà có giá trị là 68.365.000 đồng. Tuy nhiên nếu trường hợp Tòa án giải quyết phần đất không thuộc quyền sử dụng của gia đình ông, mà thuộc quyền sử dụng của bà Bê Đ thì ông cũng không yêu cầu bồi thường gì về phần kiến trúc căn nhà trên đất này và giá trị bồi đắp đất.

Ý kiến bà Trần Thị Nguyệt và em Lục Gia Bảo: Thống nhất với lời trình bày của ông Lục Văn L và không có ý kiến gì bổ sung thêm.

Tại bản tự khai ngày 10/5/2017 của ông Trần Thanh B đại diện Ủy ban nhân dân xã Long Điền T trình bày: Phần đất tranh chấp giữa ông Lục Văn L và bà Trần Thị Bê Đ qua đo đạt thực tế ngày 11/4/2017 có diện tích 128,6m$^2$ tờ bản đồ số 64, tọa lạc tại ấp Bình Đ, xã Long Điền T, huyện H thuộc phạm vi kênh thủy lợi do Ủy ban nhân dân xã Long Điền T quản lý.

Phần đất này có nguồn gốc không phải của ông Lục Văn L và cũng không phải của gia đình bà Trần Thị Bê Đ mà thuộc phạm vi kênh thủy lợi từ trước đến nay. Tuy nhiên hộ gia đình ông Lục Văn L đã tự lấn chiếm và ngang nhiên cất nhà trên phần đất này là vi phạm. Ủy ban nhân dân xã có ngăn cản nhưng ông Lục Văn L vẫn lấn chiếm sử dụng đến nay. Nay quan điểm của Ủy ban nhân dân xã sẽ thu hồi phần đất này để sử dụng vào mục đích chung của nhà nước.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà Trần Thị Bê Đ trình bày: Nguồn gốc phần đất tranh chấp là của cha bà Bê Đ khai phá và sử dụng lâu dài từ khoảng năm 1945. Do ông L lấn chiếm trái phép. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Bê Đ, buộc ông L giao trả phần đất có diện tích 128,6m$^2$ cho bà Bê Đ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh B phát biểu quan điểm cho rằng: quá trình thụ lý giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng quy định Luật tố tụng dân sự; Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật; Bị đơn chưa thực hiện đủ đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Bê Đ yêu cầu ông Lục Văn L giao trả phần đất diện tích 128.6m$^2$, tại thửa số 64, có vị trí sau:

- Cạnh hướng Đ giáp phần đất kênh 1, do ông Đỗ Quốc Việt đang quản lY sử dụng, cạnh dài 25.2m.

- Cạnh hương Tây giáp phần đất kênh 1, do ông Đặng Hoàng Thanh quản lý sử dụng, cạnh dài 25.2m.

- Cạnh hướng Nam giáp lộ Giá R – Gành H, cạnh dài 5.2m

- Cạnh hướng Bắc giáp kênh 1, cạnh dài 5.2m.

Về chí phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản bà Trần Thị Bê Đ dự nộp số tiền 850.000đ đã chi hết.

Về án phí dân sự có giá ngạch bà Trần Thị Bê Đ được miễn do vợ liệt sĩ.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H về tuân theo pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng: đại diện Ủy ban nhân dân xã Long Điền T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228, tiến hành xét xử vắng mặt đương sự nêu trên.

Về nội dung: Bà Trần Thị Bê Đ yêu cầu ông Lục Văn L giao trả phần đất, có vị trí cụ thể sau:

- Cạnh hướng Đ giáp phần đất kênh 1, do ông Đỗ Quốc V đang quản lY sử dụng, cạnh dài 25.2m.

- Cạnh hương Tây giáp phần đất kênh 1, do ông Đặng Hoàng T quản lý sử dụng cạnh dài 25.2m

- Cạnh hướng Nam giáp lộ Giá R – Gành H, cạnh dài 5.2m

- Cạnh hướng Bắc giáp kênh 1, cạnh dài 5.2m

Diện tích chung: 128,6m$^2$.

Chứng cứ do nguyên đơn cung cấp là lời trình của của những người làm chứng như bà Trần Thị H, ông Phan Văn Đ5, bà Lục Thị X, ông Nguyễn Việt T, ông Trần Việt Q, ông Đào Thanh H, ông Trịnh Hoàng D và "tờ sang đất" với ông Đỗ Quốc V.

HĐXX xét thấy, tại các biên bản ghi lời khai của những người làm chứng do bà Đ cung cấp thì không xác định được phần đất tranh chấp của ai. Những người làm chứng xác định phần đất này trước đây là kênh thủy lợi, không ai quản lý sử dụng. Từ khoảng năm 2009 khi ông L cất nhà trên phần đất thì bà Đ tranh chấp. Đồng thời "tờ sang đất" do bà Bê Đ cung cấp không liên quan đến phần đất tranh chấp.

Bị đơn xác định đây là phần đất của ông. Ông yêu cầu Tòa án xác minh những người làm chứng như: Ông Trần Chí D, ông Quách Văn N, ông Lê Hồng N. Lời khai của ba người làm chứng đều xác định phần đất tranh chấp là phần đất của ông Lục Văn L. Tuy nhiên, tại bản trích đo thửa đất tranh chấp ngày 26/4/2014 của Phòng Tài nguyên và môi trường xác định phần đất tranh chấp có diện tích 128.6m$^2$, tờ bản đồ số 64 thuộc phạm vi kênh thủy lợi do nhà nước quản lý.

Tại bản tự khai ngày 10/5/2017 của ông Trần Thanh B đại diện Ủy ban nhân dân xã Long Điền T xác định phần đất tranh chấp có diện tích 128,6m$^2$ tờ bản đồ số 64, tọa lạc tại ấp Bình Đ, xã Long Điền T, huyện H thuộc phạm vi kênh thủy lợi do Ủy ban nhân dân xã Long Điền T quản lý. Hộ gia đình ông Lục Văn L đã tự lấn chiếm và ngang nhiên cất nhà trên phần đất này là vi phạm, Ủy ban nhân dân xã có ngăn cản nhưng ông Lục Văn L vẫn lấn chiếm sử dụng đến nay. Nay quan điểm của Ủy ban nhân dân xã sẽ thu hồi phần đất này để sử dụng vào mục đích chung của nhà nước.

Tại công văn số 2305 ngày 25/9/2017 của Ủy ban nhân dân huyện H xác định phần đất tranh chấp giữa bà Bê Đ và ông L thuộc phạm vi kênh thủy lợi, do Ủy ban nhân dân xã Long Điền T quản lý. Nên không có cơ sở để cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Từ những phân tích trên có cơ sở để xác định phần đất tranh chấp thuộc phạm vi kênh thủy lợi, do nhà nước quản lý. Nên không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu của bà Trần Thị Bê Đ.

Về chí phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản bà Trần Thị Bê Đ dự nộp số tiền 850.000đ đã chi hết.

Về án phí dân sự có giá ngạch 5% nhưng bà Trần Thị Bê Đ thuộc trường hợp được miễn án phí. Do bà Trần Thị Bê Đ là vợ Liệt sĩ.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 9 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm c khoản 1 Điều 39; Khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 203 Luật đất đai

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lY và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Bê Đ yêu cầu ông Lục Văn L giao trả phần đất diện tích 128.6m$^2$, tại thửa số 64, có vị trí sau:

- Cạnh hướng Đ giáp phần đất kênh 1, do ông Đỗ Quốc V đang quản

lý sử dụng, cạnh dài 25.2m.

- Cạnh hương Tây giáp phần đất kênh 1, do ông Đặng Hoàng T quản lý

sử dụng, cạnh dài 25.2m.

- Cạnh hướng Nam giáp lộ Giá R – Gành H, cạnh dài 5.2m

- Cạnh hướng Bắc giáp kênh 1, cạnh dài 5.2m.

Về chí phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản bà Trần Thị Bê Đ dự nộp số tiền 850.000đ đã chi hết.

Về án phí dân sự có giá ngạch bà Trần Thị Bê Đ được miễn. Số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng bà Trần Thị Bê Đ đã dự nộp theo biên lai thu số 0006300 ngày 08/3/2017 được nhận lại tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H.

Án xử công khai, đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án niêm yết công khai tại nơi cư trú.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nơi nhận:**
- TAND tỉnh B;
- VKSND huyện H;
- Chi Cục THA.DS huyện H;
- Các đương sự;
- Lưu.

**Lê Thị Như Y**

**HỘI THẨM NHÂN DÂN** **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thị Như Y**